

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày : 31/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Bình

Ông: Đặng Văn Quý

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Chung Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 17/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: LÊ HOÀNG QUANG N sinh ngày 02 tháng 3 năm 1995 tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký thường trú: xã A, huyện B, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở (tạm trú): Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Hoàng Thị N; Chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 26/10/2017.

(Có mặt)

- Bị hại:

Anh: Phạm Ngọc V, sinh năm 1991

Địa chỉ thường trú: xã E, huyện F, tỉnh Bình Định

Nơi ở (tạm trú): Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/10/2017, khi đang lưu thông trên đường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì Lê Hoàng Quang N bị 2 thanh niên (không xác định được lai lịch) đi xe gắn máy từ phía sau lên giật chiếc túi xách bên trong có chiếc laptop hiệu Asus mà trước đó N mượn của anh Hoàng Mạnh C, tuy nhiên N không trình báo vụ việc với cơ quan Công an. Do bị anh C điện thoại đòi lại laptop nên trưa ngày 24/10/2017, khi thấy chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 77E1 -351.21 (kết quả định giá trong tố tụng hình sự, có giá 36.000.000 đồng) của anh Phạm Ngọc V là người cùng thuê nhà trọ tại địa chỉ số nhà XX đường YY, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh dựng ở khu vực để xe của nhà trọ, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để đem bán lấy tiền mua laptop trả lại cho anh C. Sau khi nảy sinh ý định trộm cắp, N đến tiệm Internet trên đường BB, lên mạng vào trang Facebook cá nhân của mình tên N Lê rồi vào trang “xe không giấy” đăng tin bán chiếc xe máy Exciter 150 không giấy tờ với giá 20.000.000 đồng. Sau khi N đăng thông tin lên mạng thì có anh Trần Nguyên P là Công an phường I, thành phố K, tỉnh Bình Dương đọc được tin nhắn, do nghi ngờ đây là xe do phạm tội mà có nên anh P đã nhắn tin qua Facebook cho N là đồng ý mua xe, đồng thời xin số điện thoại và hẹn N đem xe đến chân cầu CC thuộc phường I để trao đổi, mua bán. Sau khi nhận được thông tin mua xe từ anh P, lúc 13 giờ 30 phút ngày 25/10/2017, N đi xuống khu vực để xe của nhà trọ, quan sát thấy không có ai nên N đã dùng đoạn dây kẽm khoảng 10cm đem theo trước đó làm móc đưa vào phía sau mặt nạ trước đầu xe lấy cục dây điện nguồn ra, đấu nối, khởi động cho xe nổ máy rồi điều khiển chạy đến khu vực chân cầu CC như đã hẹn trước. Sau khi nhận được điện thoại của N, anh P đã đi với anh Nguyễn Trường G (công an phường I) đến gặp N, tại đây anh P và G đã phối hợp đưa N về Công an phường I để kiểm tra làm rõ. Tại Công an phường I, Lê Hoàng Quang N thừa nhận đã lấy trộm chiếc xe gắn máy tại địa bàn Phường C, quận D. Ngày 26/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh Bình Dương đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng và Lê Hoàng Quang N cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng với việc bắt giữ Lê Hoàng Quang N cơ quan Công an đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 77E1 -351.21 (đã trả lại cho bị hại).
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, là tài sản của Lê Hoàng Quang N.

Tại cơ quan điều tra Lê Hoàng Quang N đã khai nhận hành phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, đồng thời xác định đúng địa điểm, thời gian phạm tội, phương thức, thủ đoạn phạm tội .

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo khai nhận, do muốn có tiền để mua lại laptop bồi thường cho anh C nên khi thấy bị hại sơ hở bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp và đã thực hiện hoàn thành việc trộm cắp và đang đem đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 04/CTr-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Lê Hoàng Quang N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, thì hành vi trộm cắp chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 77E1 -351.21 trị giá 36.000.000 đồng là tài sản của bị hại Phạm Ngọc V vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/10/2017 tại nhà số XXđường YY, Phường C, quận D của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, an toàn tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo là gia đình cách mạng, được tổ quốc ghi công và tặng thưởng nhiều huân, huy chương, do đó cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo có nơi cư trú, ổn định rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo

hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án, nhận thấy bị hại không có yêu cầu, thắc mắc, khiếu nại gì nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm bồi thường về dân sự.

Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 77E1 -351.21 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Tân Bình thu hồi, trả lại cho bị hại. Hiện nay không có ai thắc mắc hay khiếu nại gì nên không cần xem xét giải quyết lại.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen do Công an thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định được là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa những lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an phường I, thành phố K, tỉnh Bình Dương lập ngày ngày 25/10/2017 tại Công an phường I, thành phố K, tỉnh Bình Dương được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố K, tỉnh Bình Dương chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ngày 26/10/2017 thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Lê Hoàng Quang N về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Hoàng Quang N, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì hành vi lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để từ đó lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe gắn máy hiệu Exciter trị giá 36.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

[3] Xét do muốn có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã cố ý phạm tội, tài sản bị cáo phạm tội có giá trị nên cần xét xử bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, gia đình bị cáo là gia đình cách mạng, được tổ quốc ghi công và tặng thưởng nhiều huân, huy chương. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h , i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 77E1 -351.21 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Tân Bình thu hồi, trả lại cho bị hại. Hiện nay không có ai thắc mắc hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử thống nhất quyết định không xem xét giải quyết lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, do Công an thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định được là tài sản của bị cáo, bị cáo dùng tài sản này vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Như đã phân tích ở phần trên, do tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án, nhận thấy bị hại không có yêu cầu gì thêm nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm dân sự như quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Quang N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: LÊ HOÀNG QUANG N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo Lê Hoàng Quang N tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Tĩnh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

[2] Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen (tình trạng điện thoại theo như Phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí